

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 28 - 8 - 2020

V/v: Ly hôn giữa

chị N và anh S.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2020/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đặng Văn S, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Chị N, anh S vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2020 và lời khai trong quá trình

giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn S kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 27/01/2003. Sau khi cưới một thời gian anh chị bắt đầu quan điểm sống, đã sống ly thân từ năm 2014, trong thời gian ly thân anh S có quan hệ với phụ nữ khác. Từ 2014 đến nay anh không quan tâm chu cấp cho chị nuôi con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên xin ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Đức Q, sinh ngày 18/10/2004 và Đặng Đức Đ sinh ngày 30/7/2006. Hiện hai con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị không hòa giải và xin giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Anh Đặng Văn S mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Bố đẻ anh là ông Đặng Văn H xác nhận anh S có hộ khẩu thường trú tại xóm 16, xã X, huyện X. Ông xác nhận anh S và chị N kết hôn tự nguyện tại UBND xã X ngày 27/01/2003, sau khi cưới anh chị mâu thuẫn do bất đồng lối sống và đã ly thân khoảng 6-7 năm nay không quan tâm đến nhau. Chị N xin ly hôn gia đình cũng đồng ý ủng hộ chị N. Anh chị có 2 con chung là Đặng Đức Q sinh ngày 18/10/2004 và Đặng Đức Đ sinh ngày 30/7/2006 đều đang ở với chị N, chị N xin nuôi cả hai con gia đình ủng hộ còn anh S cũng có quan điểm nếu chị N nuôi con anh đồng ý, nếu chị N không nuôi thì anh nuôi. Về tài sản của anh chị không liên quan gì đến gia đình ông, còn liên quan đến ai ông không biết. Việc Tòa án thông báo giải quyết việc chị N xin ly hôn anh S ông đã thông báo cho anh S nhưng anh S làm ăn không về được

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự chị N chấp hành đúng pháp luật tố tụng, anh S không chấp hành nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ các biện pháp theo qui định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị N đối với anh Đặng Văn S; đề nghị giao con chung là Đặng Đức Q sinh ngày 18/10/2004 và Đặng Đức Đ sinh ngày 30/7/2006 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt không có lý do chính đáng, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Đặng Văn S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, chị cho rằng anh quan hệ bất chính với phụ nữ khác nên không quan tâm đến mẹ con chị, vợ chồng đã ly thân từ 2014 đến nay. Nay chị N xin ly hôn, anh S không về tham gia tố tụng mặc dù đã được gia đình thông báo, điều đó chứng tỏ anh không thiết tha đoàn tụ. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh S.

[3]. Về con chung: Chị Phan Thị N và anh Đặng Văn S có 02 con chung là Đặng Đức Q sinh ngày 18/10/2004 và Đặng Đức Đ sinh ngày 30/7/2006 hiện đang ở cùng chị N. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng; các con đều có nguyện vọng ở với chị. Xét nguyện vọng của chị N và các con không trái đạo đức xã hội và phù hợp với pháp luật nên giao con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Phan Thị N phải nộp án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Đặng Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Đức Q sinh ngày 18/10/2004 và Đặng Đức Đ sinh ngày 30/7/2006 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Đặng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị N phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số **0001779** ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

4. Về quyền kháng cáo: chị Phan Thị N và anh Đặng Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh